

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2022
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Ân**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Mến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Giữa chị và anh Nguyễn Hoàng G đã ly hôn được Toà án nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số: 154/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020. Về con chung giao 02 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 04/11/2005 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013 giao cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản

trở. Nay cháu Nguyễn Ngọc A có bản ý kiến là tự nguyện muốn sống với chị, hiện tại chị có ngành nghề ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con nên người. Cháu có nguyện vọng sống cùng chị là hợp lý và cũng phù hợp ý kiến của cháu, để cháu phát triển tốt về tâm sinh lý, có điều kiện học hành và phát triển là tốt nhất.

Nay chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị yêu được dành quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013, không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày: Anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị T vì anh từ trước đến giờ con sống chung với anh và sau khi ly hôn thì anh vẫn nuôi 02 con chung, chị T đi làm công nhân, không trực tiếp chăm sóc cho con và chị T chuẩn bị lập gia đình nên anh không đồng ý giao cháu Ngọc A cho chị T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hoàng G trước đây là vợ chồng, anh chị đã ly hôn theo quyết định số 154/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Theo nội dung quyết định thì con chung của chị T và anh G tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 04/11/2005 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013 giao cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.2] Xét việc chị T yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chị yêu cầu dành quyền nuôi cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013 là có cơ sở, bởi lẽ cháu Ngọc A có bản khai ý kiến và có nguyện vọng sống chung với

chị T. Mặt khác, bé Ngọc A là bé gái nên sống chung với mẹ sẽ thuận tiện hơn, đảm bảo cho cháu phát triển đầy đủ các mặt về tâm sinh lý. Nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị T là giao quyền nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp 300.000đ án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T.

Giao quyền nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Hoàng G phải nộp 300.000đ án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Hoàn trả chị Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0014698 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy An